

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 19/CTCPTMDVCV/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỎNG VÀNG

Địa chỉ trụ sở: Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243 222 3000 **Fax:** 0243 722 6352 **E-mail:** huong.tranmai@ggg.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102721191

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

TCVN ISO 22000:2007 /ISO 22000:2005

Số giấy chứng nhận: HA 209/1.15.E

Nơi cấp: TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP - QUACERT.

Ngày cấp: 30/11/2015

I. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Bột muối tiêu (Salt and Pepper Powder)

2. Thành phần: Tiêu đen, muối, chất điều vị L-natri glutamat, bột cam thảo, bột tỏi

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 01 năm kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Bảo quản và hướng dẫn sử dụng:

- **Bảo quản:** ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
- **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để chế biến thịt và các món ăn phù hợp khác

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng gói trong bao bì nhôm chuyên dùng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- **Quy cách đóng gói:** Khối lượng tịnh: 600gr/gói

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Xuất xứ :** Đài Loan
- **Tên cơ sở sản xuất:** Công ty Hữu hạn Cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Ích Xương
- **Địa chỉ:** Số 98 đường Tây Ninh Bắc quận Đại Đồng thành phố Đài Bắc, Đài Loan
- **Tên cơ sở nhập khẩu:** CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỎNG VÀNG

Địa chỉ trụ sở: Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:



Bột muối tiêu (Salt and Pepper Powder)

Thành phần: Tiêu đen, muối, chất điều vị L-natri glutamat, bột cam thảo, bột tỏi

NSX-HSD: NSX, HSD in trên bao bì, HSD 01 năm kể từ ngày sản xuất

KLT: 600gr/gói

Xuất xứ: Đài Loan

Bảo quản: ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chế biến thịt và chế biến món ăn phù hợp khác

- **Tên cơ sở sản xuất:** Công ty Hữu hạn Cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Ích Xương

- **Địa chỉ:** Số 98 đường Tây Ninh Bắc quận Đại Đồng thành phố Đài Bắc, Đài Loan

Tên cơ sở nhập khẩu: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

Địa chỉ trụ sở: Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-3:2012/BYT và Quyết định 46/2007/QĐ-BYT về giới hạn ô nhiễm VSV trong thực phẩm;

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-1: 2011/BYT Quy chuẩn giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm;

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-2: 2011/BYT Quy chuẩn giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà nội, ngày 20 tháng 5 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC ĐỐI NGOẠI
Mai Trọng Phú

GOLDEN GATE

2721/13
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
CÔNG VÀNG
TP. HÀ NỘI



KHUE NAM
committed to quality

CÔNG TY TNHH DV KHCN KHUÊ NAM
KHUE NAM TECHNOLOGY SCIENCE SERVICES CO.,LTD



Số: 1707361/KQKN
Mã số: 1707045-5
Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG**

Địa chỉ: Số 60, Phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu: **Bột muối tiêu - Salt and Pepper Powder 椒鹽粉**

Nhà sản xuất: Công ty hữu hạn cổ phần công nghiệp thực phẩm Ích Xương
Số 98 đường Tây Ninh Bắc, quận Đại Đồng, thành phố Đài Bắc

Tình trạng mẫu: Mẫu dạng bột, chứa trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu: 10/07/2017

Thời gian thử nghiệm: 10/07 - 17/07/2017

Ngày trả kết quả: 17/07/2017

Kết quả: Xem trang 2/2

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 5 năm 2018

Ghi chú

(*): chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005

Chỉ tiêu số 15-18 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g

KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện

Phụ trách PTN

Nguyễn Kim Liễu



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

GIÁM ĐỐC ĐỐI NGOẠI

Abai Truong Phui

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.

Công ty TNHH Dịch vụ
Khoa học Công nghệ Khuê Nam

2/17 Phạm Văn Bạch, Phường 15,
Quận Tân Bình, Tp. HCM

E-mail: khuenamts@gmail.com
Tel: 08. 3815 3288 - 3815 8979 Fax: 08. 3815 8979

www.khuenam.com



Số: 1707361/KQKN
Mã số: 1707045-5
Trang 2 | 2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ HUẤN LUYỆN	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cảm quan	-	Mẫu dạng bột, màu đặc trưng của sản phẩm, mùi vị đặc trưng, không có mùi vị lạ.	Cảm quan
02	Năng lượng	Kcal/100g	266	Được tính từ Protein, Carbohydrate, Lipid
03	Độ ẩm	%	3.58	AOAC 931.04 (*)
04	Protein	%	11.6	AOAC 991.20 (*)
05	Lipid	%	0.32	Ref. AOAC 948.22 (*)
06	Carbohydrate	%	54.3	TCVN 4594:1988
07	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11
08	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11
09	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 986.15
10	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 974.14
11	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. Application Note Agilent
12	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. Application Note Agilent
13	Ochratoxin A	µg/kg	KPH (LOD=1.0)	Ref. Application note Agilent
14	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	6.2x10 ³	ISO 4833-1: 2013
15	Coliforms	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006 (*)
16	Escherichia Coli	CFU/g	Không phát hiện	ISO 16649:2001 (*)
17	Staphylococcus aureus	CFU/g	Không phát hiện	ISO 6888-1:2003
18	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008
19	Salmonella	/25g	Không phát hiện	ISO 6579:2007